

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 5/2026

www.tbt.gov.vn



Điện mặt trời tăng trưởng mạnh, tiêu chuẩn quốc tế tiếp tục giữ vai trò nền tảng



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: thvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Điện mặt trời tăng trưởng mạnh, tiêu chuẩn quốc tế tiếp tục giữ vai trò nền tảng



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/5/2026 - 31/5/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 5/2026

12

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

14

Quan ngại thương mại đối với Dự thảo sửa đổi Luật An ninh mạng của Việt Nam



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO



17

Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 3)



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Điện mặt trời tăng trưởng mạnh, tiêu chuẩn quốc tế tiếp tục giữ vai trò nền tảng

Theo Báo cáo Tổng quan Năng lượng Toàn cầu mới nhất của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), sản lượng điện mặt trời trong năm 2025 đã tăng khoảng 600 TWh, mức tăng hằng năm lớn nhất từng được ghi nhận đối với bất kỳ nguồn điện nào. Tăng trưởng của điện mặt trời quang điện đã đáp ứng hơn 27% mức tăng nhu cầu năng lượng sơ cấp toàn cầu, trong khi các nguồn năng lượng phát thải thấp đóng góp gần 60% mức tăng tổng nhu cầu năng lượng. Thực tế triển khai cũng cho thấy xu hướng mở rộng nhanh chóng của lĩnh vực này, với 30 quốc gia đã lắp đặt trên 1 GW điện mặt trời quang điện trong năm 2025, gần gấp đôi so với năm 2020.

Sự phát triển mạnh của điện mặt trời cũng mang lại tác động lợi ích đáng kể đối với môi trường. IEA ước tính các công nghệ năng lượng sạch được triển khai từ năm 2019 đến nay đang giúp tránh phát thải khoảng 3 gigaton CO₂ mỗi năm, tương đương khoảng 8% tổng lượng phát thải toàn cầu. Riêng điện mặt trời quang điện chiếm khoảng một nửa con số này, với mức phát thải tránh được khoảng 1,5 gigaton CO₂ mỗi năm.

Tuy nhiên, cùng với tốc độ mở rộng của năng lượng tái tạo, yêu cầu về bảo đảm an toàn, tính đồng bộ và độ tin cậy của hệ thống cũng ngày càng cao. Các hệ thống điện mặt trời hiện nay không còn là những cấu hình đơn giản, mà bao gồm nhiều thành phần kỹ thuật như mô-đun, bộ biến tần, pin lưu trữ, kết nối lưới điện và các hệ thống điều khiển số. Việc các cấu phần này vận hành tương thích, ổn định và an toàn đòi hỏi phải có một nền tảng kỹ thuật thống nhất.

Trong bối cảnh đó, Tiêu chuẩn quốc tế IEC tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ triển khai các hệ thống điện mặt trời một cách an toàn và đáng tin cậy. Theo IEC, các tiêu chuẩn quốc tế giúp tạo dựng nền tảng kỹ thuật chung để các thiết bị và công nghệ có thể hoạt động đồng bộ, đồng thời hỗ trợ cơ quan quản lý, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện để công nghệ được phát triển ở một thị trường có thể được áp dụng hiệu quả tại các thị trường khác.

Một ví dụ cụ thể là dự án đầu tiên của Quỹ Tác động Toàn cầu IEC, trong đó tổ chức Differ Community Power (DCP) đang đánh giá khả năng sử dụng pin lithium vòng đời thứ hai để phục hồi các hệ thống điện mặt trời quang điện tại trường học và cơ sở y tế ở Kenya,



với sự hỗ trợ của các tiêu chuẩn quốc tế. Nếu được chứng minh khả thi, mô hình này có thể được mở rộng sang nhiều hệ thống điện mặt trời hiện có khác tại khu vực châu Phi cận Sahara, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận điện sạch và ổn định cho cộng đồng.



Theo IEC, hiện tổ chức này đã ban hành hàng trăm tiêu chuẩn quốc tế phục vụ triển khai các hệ thống điện mặt trời an toàn, tin cậy và đổi mới. Bên cạnh đó, hoạt động chứng nhận đối với thiết bị và nhà máy năng lượng tái tạo cũng được thực hiện thông qua IECRE – Hệ thống Chứng nhận IEC đối với các tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị sử dụng trong các ứng dụng năng lượng tái tạo.

Trong bối cảnh điện mặt trời tiếp tục tăng trưởng mạnh trên toàn cầu, có thể thấy tiêu chuẩn quốc tế không chỉ đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật, mà còn là một trong những yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm chất lượng, an toàn và khả năng nhân rộng của các giải pháp năng lượng sạch trong thực tiễn.

Nguồn: IEC, Solar power on the rise. <https://www.iec.ch/blog/solar-power-rise>



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 21/5/2026 – 31/5/2026**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Brazil	3	Sữa và sản phẩm từ sữa, Máy và thiết bị điện, Đánh giá sự phù hợp
Burundi	28	Bột ngũ cốc, Giảm-bông, Thịt và sản phẩm từ thịt, Thiết bị chữa cháy, Da – giày, Bánh ngọt, Trái cây sấy, Ngũ cốc, Vật tư điện nước, Dụng cụ cơ khí
Chile	2	Thuốc sâu, Thiết bị viễn thông
Trung Quốc	2	Mỹ phẩm, Điều hòa nhiệt độ
Ecuador	1	Thiết bị y tế
Liên minh châu Âu	4	Hộ chiếu số sản phẩm, Phụ gia thực phẩm, Xe cơ giới
Jordan	1	Thực phẩm
Kenya	32	Ngũ cốc, Dệt may, Thịt và sản phẩm từ thịt, Vật liệu xây dựng, Nhựa, Da – giày, Bánh ngọt, Bột ngũ cốc, Trái cây sấy, Vật tư điện nước, Dụng cụ cơ khí
Mexico	2	Khí thiên nhiên hóa lỏng
New Zealand	1	Thuốc sâu
Peru	1	Đồ chơi, văn phòng phẩm
Philippines	1	Năng lượng mặt trời
Rwanda	28	Bột ngũ cốc, Giảm-bông, Thịt và sản phẩm từ thịt, Thiết bị chữa cháy, Da – giày, Bánh ngọt, Trái cây sấy, Ngũ cốc, Vật tư điện nước, Dụng cụ cơ khí
Tanzania	28	Bột ngũ cốc, Giảm-bông, Thịt và sản phẩm từ thịt, Thiết bị chữa cháy, Da – giày, Bánh ngọt, Trái cây sấy, Ngũ cốc, Vật tư điện nước, Dụng cụ cơ khí
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Rượu
Uganda	29	Bột ngũ cốc, Giảm-bông, Thịt và sản phẩm từ thịt, Thiết bị chữa cháy, Da – giày, Bánh ngọt, Trái cây sấy, Ngũ cốc, Vật tư điện nước, Dụng cụ cơ khí



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Hoa Kỳ	13	Vệ tinh, Hóa chất, Thiết bị ghi dữ liệu, Hạt giống, Hệ thống chữa cháy, Vật liệu phụ phẩm, Bao gói thuốc lá, Thiết bị y tế
Việt Nam	3	Mỹ phẩm, Hàng hóa rủi ro



TIN CẢNH BÁO 21/5/2026 – 31/5/2026

Dự thảo quy định của bang California (Hoa Kỳ) về hạt giống xử lý thuốc bảo vệ thực vật



Ngày 28/5/2026, Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc bang California đưa ra Dự thảo quy định quản lý đối với hạt giống đã được xử lý bằng thuốc bảo vệ thực vật (pesticide-treated seeds).

Dự thảo do Cơ quan Quản lý Thuốc bảo vệ thực vật California (Department of Pesticide Regulation - DPR) xây dựng, đề xuất ban hành quy định mới và sửa đổi một số điều khoản trong Bộ Quy định California nhằm tăng cường quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hạt giống xử lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn bang.

Theo dự thảo, DPR sẽ bổ sung định nghĩa chính thức đối với hạt giống xử lý thuốc bảo vệ thực vật; miễn yêu cầu đăng ký đối với các loại hạt giống đáp ứng các điều kiện nhất định theo quy định của California; yêu cầu báo cáo việc gieo trồng các loại hạt giống này trong bang; đồng thời quy định các trường hợp được miễn áp dụng một số yêu cầu quản lý khi đáp ứng các điều kiện cụ thể.

Dự thảo cũng nhằm hài hòa quy định của California với quy định của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA), theo đó hạt giống xử lý thuốc bảo vệ thực vật được xem là đối tượng được miễn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo quy định liên bang. Tuy nhiên, California vẫn bổ sung một số yêu cầu riêng đối với hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối và sử dụng các sản phẩm này để tăng cường giám sát và kiểm soát rủi ro.

Quy định áp dụng đối với hạt giống được xử lý bằng thuốc bảo vệ thực vật, thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Mục tiêu của dự thảo là bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người, bảo vệ môi trường và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 29/6/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/USA/26_02786_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/2283.



Trung Quốc công bố văn bản cuối cùng về quản lý kiểm nghiệm, kiểm dịch và giám sát mỹ phẩm xuất nhập khẩu



Ngày 27/5/2026, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc công bố văn bản cuối cùng của Biện pháp quản lý kiểm nghiệm, kiểm dịch và giám sát mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu của Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, theo thông báo bổ sung G/TBT/N/CHN/1873/Add.1.

Theo thông báo, ngày 06/5/2026, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã chính thức ban hành Lệnh số 284 quy định về quản lý hoạt động kiểm nghiệm, kiểm dịch và giám sát đối với mỹ phẩm xuất khẩu và nhập khẩu. Quy định này là một phần trong nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý về quản lý mỹ phẩm, tăng cường kiểm soát chất lượng và an toàn đối với các sản phẩm mỹ phẩm lưu thông qua biên giới.

Biện pháp mới quy định các yêu cầu liên quan đến hoạt động kiểm tra, kiểm dịch, giám sát hải quan và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu mỹ phẩm vào thị trường Trung Quốc.

Quy định áp dụng đối với các sản phẩm mỹ phẩm xuất khẩu và nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan hải quan Trung Quốc.

Mục tiêu của biện pháp là bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Văn bản đã được ban hành ngày 06/5/2026 và sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/12/2026.

Thông tin chi tiết của văn bản xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/final_measure/26_02753_0_0_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1873/Add.1.



Dự thảo quy định của Philippines về chứng nhận bắt buộc đối với hệ thống năng lượng mặt trời



Ngày 27/5/2026, Philippines thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Lệnh hành chính của Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với các hệ thống năng lượng mặt trời.

Dự thảo nhằm bảo đảm rằng các thành phần của hệ thống năng lượng mặt trời được nhập khẩu, sản xuất, phân phối, kinh doanh, lắp đặt hoặc sử dụng tại

Philippines phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn và chất lượng theo các Tiêu chuẩn quốc gia Philippines (PNS) tương ứng. Quy định này được xây dựng trong bối cảnh Philippines đang thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và mở rộng ứng dụng điện mặt trời trên phạm vi cả nước.

Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh bao gồm mô-đun quang điện mặt trời (PV), bộ biến tần (inverter), hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (Battery Energy Storage Systems - BESS), thiết bị ngắt khẩn cấp (rapid shutdown devices), bộ điều khiển sạc pin và cáp quang điện (PV cables).

Theo dự thảo, các sản phẩm nêu trên sẽ phải tham gia chương trình chứng nhận bắt buộc trước khi được lưu thông trên thị trường Philippines. Mục tiêu là bảo đảm độ tin cậy của sản phẩm, nâng cao mức độ an toàn trong quá trình lắp đặt và sử dụng, đồng thời thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ năng lượng mặt trời an toàn và hiệu quả.

Quy định áp dụng đối với các sản phẩm và thiết bị thuộc lĩnh vực năng lượng mặt trời.

Mục tiêu của dự thảo là ngăn ngừa các hành vi gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe, an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 25/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:



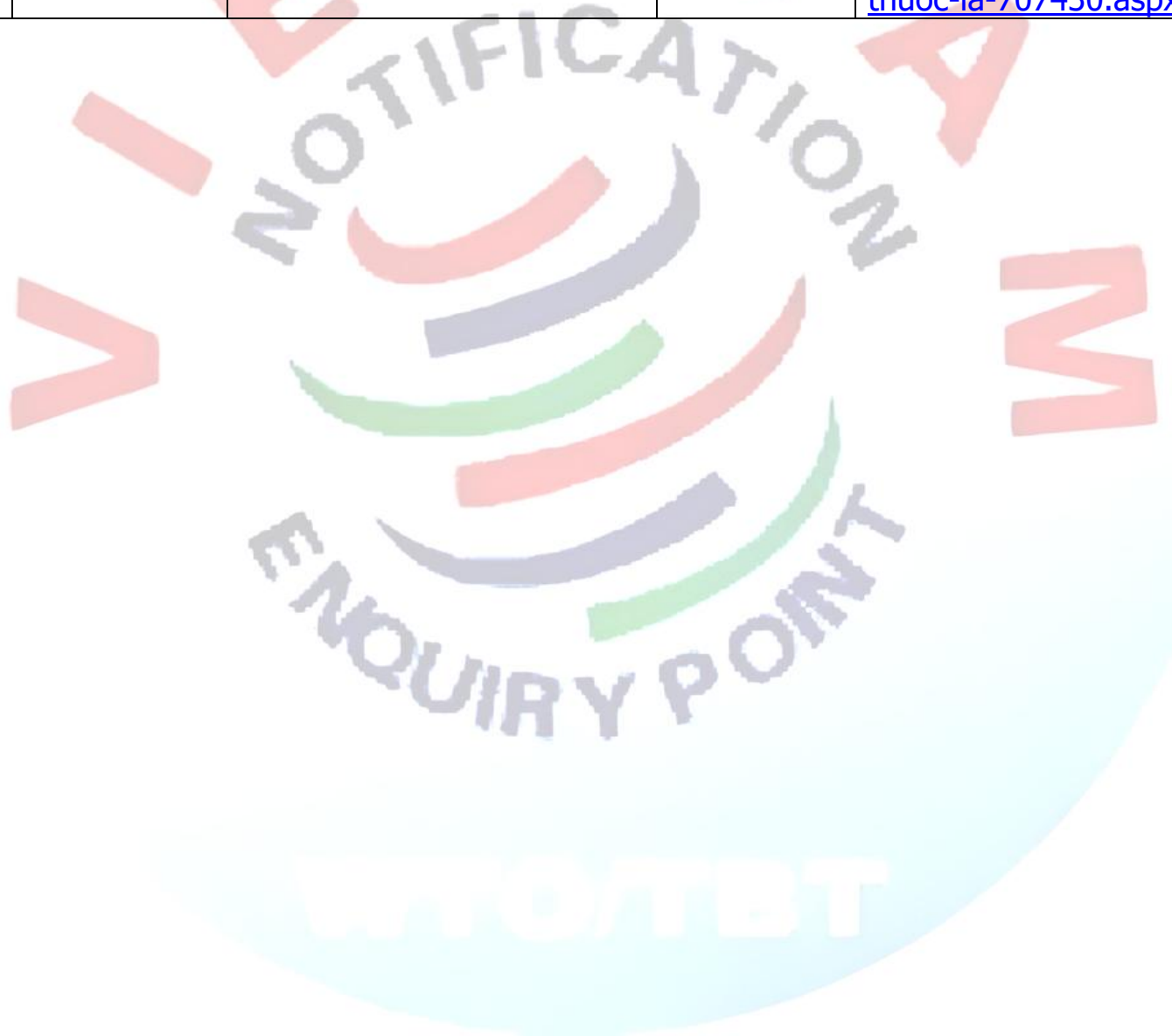
Mã thông báo: G/TBT/N/PHL/368.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Kế hoạch 238/KH-UBND	Kế hoạch 238/KH-UBND năm 2026 thực hiện Quyết định 110/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Cập nhật 21/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-1138-QĐ-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-Dien-So-Cong-Thuong-Son-La-705287.aspx
2	Chỉ thị 10/CT-UBND	Chỉ thị 10/CT-UBND năm 2026 tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh Gia Lai	Cập nhật 21/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Chi-thi-10-CT-UBND-2026-tap-trung-ung-dung-hieu-gua-cong-nghe-sinh-hoc-trong-san-xuat-Gia-Lai-706964.aspx
3	Quyết định 1908/QĐ-BNNMT	Quyết định 1908/QĐ-BNNMT năm 2026 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cập nhật 25/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-1908-QĐ-BNNMT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Quan-ly-chat-luong-nong-lam-san-706919.aspx
4	Quyết định 929/QĐ-TTg	Quyết định 929/QĐ-TTg năm 2026 phê duyệt Chương trình phát triển	Cập nhật 25/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-25-

		công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 do Thủ tướng Chính phủ ban hành		2026-QD-TTg-bai-bo-Quyết-dinh-182-2007-QD-TTg-706075.aspx
5	Văn bản hợp nhất 35/VBHN-BCT	Văn bản hợp nhất 35/VBHN-BCT năm 2026 <i>hợp</i> nhất Thông tư hướng dẫn các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	26/5/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-35-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-huong-dan-cac-Nghi-dinh-lien-quan-den-kinh-doanh-thuoc-la-707430.aspx



Quan ngại thương mại đối với Dự thảo sửa đổi Luật An ninh mạng của Việt Nam

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 11/2025, Nhật Bản đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật An ninh mạng của Việt Nam, được thảo luận tại phiên họp với mã tham chiếu ID 877.

Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, nhằm tăng cường bảo vệ chủ quyền không gian mạng, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia môi trường số.

Quan ngại của Nhật Bản

Nhật Bản ghi nhận những điều chỉnh tích cực trong dự thảo, đặc biệt là việc loại bỏ các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu trong nước và yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài phải thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam, vốn được quy định trong Luật An ninh mạng 2018.

Tuy nhiên, Nhật Bản vẫn bày tỏ một số quan ngại liên quan đến tính minh bạch, khả năng dự đoán và tác động đối với hoạt động của doanh nghiệp, cụ thể:

(1) Phạm vi và định nghĩa sản phẩm an ninh mạng

Dự thảo quy định “sản phẩm an ninh mạng” là các phần cứng, phần mềm có chức năng bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin và không gian mạng. Tuy nhiên, Nhật Bản cho rằng:

- Phạm vi sản phẩm thuộc diện phải chứng nhận hoặc công bố hợp quy chưa rõ ràng;
- Có thể dẫn đến khó khăn trong việc xác định nghĩa vụ tuân thủ;
- Làm gia tăng gánh nặng đối với doanh nghiệp.



Nhật Bản đề nghị Việt Nam làm rõ định nghĩa và phạm vi áp dụng, đồng thời bảo đảm các yêu cầu không tạo ra rào cản thương mại không cần thiết, phù hợp với Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

(2) Quy định về đánh giá sự phù hợp

Liên quan đến Điều 37 của dự thảo, Nhật Bản bày tỏ quan ngại rằng:

- Nếu các thủ tục đánh giá sự phù hợp được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn riêng của Việt Nam, có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp nước ngoài;
- Làm hạn chế khả năng tiếp cận thị trường và giảm cơ hội tiếp cận các công nghệ an ninh mạng tiên tiến.

Nhật Bản đề nghị Việt Nam:

- Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế liên quan làm cơ sở xây dựng quy định;
- Bảo đảm các thủ tục đánh giá sự phù hợp phù hợp với Hiệp định TBT.

(3) Cơ chế công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp

Dự thảo quy định hoạt động đánh giá sự phù hợp do các tổ chức được Bộ Công an chỉ định hoặc công nhận thực hiện. Nhật Bản lo ngại rằng:

- Nếu chỉ giới hạn ở các tổ chức trong nước, doanh nghiệp nước ngoài sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện đánh giá;
- Điều này có thể trở thành rào cản đối với tiếp cận thị trường.

Do đó, Nhật Bản đề nghị Việt Nam xem xét: công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài và chấp nhận kết quả thử nghiệm, chứng nhận từ các tổ chức độc lập quốc tế.

Phản hồi của Việt Nam

Việt Nam ghi nhận các ý kiến của Nhật Bản và khẳng định Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định TBT, bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu an ninh quốc gia và thuận lợi hóa thương mại.

(1) Về phạm vi sản phẩm an ninh mạng

Việt Nam cho biết khái niệm “sản phẩm an ninh mạng” kế thừa và phát triển từ khái niệm “sản phẩm an toàn thông tin mạng” đã được áp dụng ổn định trong thực tiễn. Phạm vi bao gồm: Phần cứng, phần mềm và giải pháp công nghệ và các sản phẩm phục vụ bảo vệ an ninh mạng, dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin.

Các sản phẩm này, khi lưu thông trên thị trường Việt Nam, sẽ phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo pháp luật hiện hành.

(2) Về xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Việt Nam cho biết dự thảo Luật không quy định chi tiết các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, mà nội dung này sẽ được xây dựng và ban hành theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn.

Trong quá trình này, Việt Nam cam kết:

- Ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là các tiêu chuẩn ISO/IEC;
- Bảo đảm tính minh bạch, tham vấn rộng rãi;
- Tuân thủ các nguyên tắc của Hiệp định TBT.

(3) Về đánh giá sự phù hợp và công nhận quốc tế

Việt Nam ghi nhận đề xuất của Nhật Bản về việc công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài và cho biết:

- Việc công nhận sẽ được thực hiện thông qua cơ chế công nhận và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA);
- Có thể xem xét chấp nhận kết quả thử nghiệm và chứng nhận từ các tổ chức nước ngoài đáp ứng yêu cầu về năng lực, tính độc lập và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng minh bạch, không phân biệt đối xử và không tạo rào cản thương mại không cần thiết.



Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 3)

Vấn đề về nghĩa vụ minh bạch hóa trong WTO trong vụ việc này được Ukraina phân tích như sau:

Thiếu minh bạch trong việc ban hành biện pháp.

Trong yêu cầu tham vấn tại WTO, Ukraina đặc biệt nhấn mạnh đến việc Nga không công bố đầy đủ và rõ ràng các biện pháp hạn chế thương mại được áp dụng đối với hàng hóa Ukraina. Theo Ukraina, nhiều biện pháp được thực hiện thông qua: Công văn hành chính; Thư hướng dẫn nội bộ; Thông báo ngăn của cơ quan quản lý; Văn bản gửi trực tiếp cho cơ quan hải quan hoặc doanh nghiệp. Các văn bản này thường không giải thích đầy đủ: Cơ sở pháp lý của biện pháp; Quy trình kiểm tra và đánh giá; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng; Kết quả xét nghiệm và kiểm nghiệm; Điều kiện để dỡ bỏ lệnh cấm.

Ukraina cho rằng việc thiếu công khai thông tin khiến doanh nghiệp khó xác định chính xác nghĩa vụ pháp lý cần tuân thủ cũng như hạn chế khả năng thực hiện quyền khiếu nại hoặc yêu cầu xem xét lại các quyết định hành chính. Trong thương mại quốc tế, tính minh bạch có vai trò đặc biệt quan trọng vì doanh nghiệp cần có khả năng dự đoán trước các yêu cầu quản lý của thị trường nhập khẩu. Khi quy định được ban hành không rõ ràng hoặc thay đổi thường xuyên, chi phí tuân thủ của doanh nghiệp sẽ tăng lên đáng kể.

Nghĩa vụ minh bạch trong WTO.

WTO coi minh bạch là một nguyên tắc cơ bản của hệ thống thương mại đa biên. Điều X GATT 1994 yêu cầu các thành viên phải công bố kịp thời các quy định thương mại, bảo đảm việc quản lý thương mại được thực hiện một cách thống nhất và hợp lý và không áp dụng các biện pháp trước khi công khai chính thức.



Ngoài ra, Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại (TFA) cũng đặt ra nhiều nghĩa vụ liên quan đến minh bạch, bao gồm việc công bố thủ tục hải quan, tạo điều kiện tiếp cận thông tin, thiết lập cơ chế giải đáp yêu cầu của doanh nghiệp và đơn giản hóa quy trình hành chính.

Trong vụ tranh chấp DS532, Ukraina cho rằng nhiều biện pháp của Nga không đáp ứng các nghĩa vụ này do: Thiếu thông tin công khai; Không có giải thích rõ ràng về lý do áp dụng biện pháp; Không phản hồi đầy đủ các yêu cầu cung cấp thông tin của phía Ukraina; Không minh bạch trong quy trình đánh giá hợp chuẩn và kiểm dịch.

Theo quan điểm của Ukrain, nếu các biện pháp thương mại không được công bố minh bạch, doanh nghiệp xuất khẩu sẽ gặp khó khăn trong việc điều chỉnh hoạt động sản xuất và xuất khẩu để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

Tác động của thiếu minh bạch đối với doanh nghiệp và thương mại quốc tế

Thiếu minh bạch trong quản lý thương mại có thể tạo ra nhiều hệ quả kinh tế và pháp lý. Đối với doanh nghiệp, việc không tiếp cận được thông tin đầy đủ dẫn đến: Gia tăng chi phí tuân thủ; Tăng rủi ro pháp lý; Kéo dài thời gian thông quan và Khó xây dựng kế hoạch xuất khẩu dài hạn.

Đối với môi trường thương mại quốc tế, thiếu minh bạch làm giảm tính ổn định và khả năng dự đoán của hệ thống thương mại.

Trong trường hợp của Ukraina, nhiều doanh nghiệp cho rằng họ không nhận được đầy đủ thông tin liên quan đến: Tiêu chí đánh giá sản phẩm; Kết quả xét nghiệm; Cơ chế khắc phục vi phạm và Điều kiện nối lại hoạt động xuất khẩu.

Điều này dẫn đến việc doanh nghiệp khó có khả năng điều chỉnh sản phẩm hoặc quy trình sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của phía Nga.

Minh bạch và quản trị thương mại trong bối cảnh hiện đại

Trong bối cảnh thương mại quốc tế hiện nay, quản trị thương mại không chỉ bao gồm việc áp dụng các biện pháp quản lý mà còn liên quan đến chất lượng thể chế và mức độ minh bạch của quá trình quản lý. Một hệ thống quản trị thương mại minh bạch thường có



các đặc điểm: Quy định rõ ràng; Thủ tục hành chính dễ tiếp cận; Cơ chế phản hồi hiệu quả; Quy trình kiểm tra có thể dự đoán và Tiêu chuẩn kỹ thuật được công bố công khai.

Ngược lại, khi các biện pháp được áp dụng thiếu minh bạch, nguy cơ phát sinh tranh chấp thương mại sẽ gia tăng do doanh nghiệp và quốc gia xuất khẩu khó đánh giá tính hợp pháp và tính cần thiết của biện pháp. Tranh chấp DS532 cho thấy minh bạch không chỉ là yêu cầu thủ tục mà còn là yếu tố quan trọng nhằm duy trì niềm tin và tính ổn định của hệ thống thương mại đa biên.

Tác động kinh tế đối với Ukraina

Các biện pháp hạn chế thương mại của Nga đã tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động xuất khẩu của Ukraina. Trước năm 2014, Nga là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Ukraina, đặc biệt đối với các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm chế biến và hàng công nghiệp nhẹ. Việc Nga áp dụng lệnh cấm nhập khẩu và cấm quá cảnh đã làm giảm mạnh kim ngạch thương mại song phương. Nhiều doanh nghiệp Ukraina mất quyền tiếp cận thị trường truyền thống trong thời gian ngắn, dẫn đến những vấn đề sau: Suy giảm doanh thu xuất khẩu; Giảm sản lượng sản xuất; Tăng hàng tồn kho; Mất đối tác thương mại lâu năm. Một số ngành chịu ảnh hưởng lớn gồm: Ngành thực phẩm và đồ uống; Ngành bánh kẹo; Ngành vật liệu xây dựng; Ngành sản xuất hàng tiêu dùng. Các doanh nghiệp xuất khẩu cũng phải đối mặt với chi phí bổ sung liên quan đến: Kiểm định chất lượng; Thay đổi nhãn mác và tiêu chuẩn kỹ thuật; Lưu kho hàng hóa và Tìm kiếm thị trường thay thế. Đối với nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc thích nghi với các tiêu chuẩn và thị trường mới là thách thức đáng kể do hạn chế về tài chính và năng lực quản lý.

Tác động đối với hoạt động logistics và chuỗi cung ứng

Lệnh cấm quá cảnh qua lãnh thổ Nga tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động logistics của Ukraina. Trước khi xảy ra tranh chấp, Nga là tuyến vận tải quan trọng kết nối Ukraina với: Kazakhstan; Kyrgyzstan; Các quốc gia Trung Á; Một phần thị trường châu Á. Khi hoạt động quá cảnh bị hạn chế, doanh nghiệp Ukraina buộc phải sử dụng các tuyến thay thế thông qua đường biển hoặc các quốc gia khác. Điều này dẫn đến: Tăng thời gian vận chuyển; Gia tăng chi phí logistics; Tăng rủi ro gián đoạn giao hàng và Giảm khả năng cạnh tranh của



hàng hóa Ukraina. Việc thay đổi tuyến vận tải cũng làm phát sinh nhu cầu đầu tư mới vào: Hạ tầng logistics; Hệ thống kho bãi và Cảng biển và vận tải đa phương thức. Từ góc độ kinh tế quốc tế, tranh chấp cho thấy vai trò quan trọng của quyền tự do quá cảnh đối với thương mại khu vực và chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

Tác động đối với quan hệ thương mại song phương.

Các biện pháp hạn chế thương mại góp phần làm suy giảm mạnh quan hệ kinh tế giữa Nga và Ukraina. Trước năm 2014, hai nước có mức độ phụ thuộc thương mại tương đối cao trong nhiều lĩnh vực như: Thực phẩm; Công nghiệp chế biến; Năng lượng và Vật liệu xây dựng. Sau khi các biện pháp hạn chế được áp dụng, Ukraina từng bước chuyển hướng thương mại sang: Liên minh châu Âu; Các nước Trung Đông; Thị trường châu Á.

Quá trình tái định hướng này giúp Ukraina giảm phụ thuộc vào thị trường Nga nhưng đồng thời cũng tạo ra chi phí chuyển đổi lớn đối với doanh nghiệp và nền kinh tế. Về phía Nga, việc hạn chế nhập khẩu hàng hóa Ukraina cũng làm thay đổi cơ cấu nguồn cung và thúc đẩy xu hướng thay thế hàng nhập khẩu bằng sản phẩm nội địa hoặc nguồn cung từ quốc gia khác./.

